

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề có 02 trang)

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc kỹ văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Câu chuyện thứ nhất:

Buổi sáng, cả gia đình đang dùng điểm tâm. Cô con gái vô tình làm đổ tách cà phê trên bàn vào người cha. Người cha tức giận, la mắng con gái. Cô bé phát khóc. Người cha quay sang trách vợ đã đặt tách cà phê quá gần cạnh bàn. Hai vợ chồng cãi nhau một lúc. Người chồng dùng dùng lên lầu thay áo. Khi người chồng trở xuống, cô bé vẫn còn khóc, chưa kịp ăn xong nên bị lỡ chuyến xe rước đến trường học. Vợ hối hả đi làm. Người chồng vội vã nhưng phải đưa con gái đến trường. Sợ trễ buổi họp quan trọng, người chồng không để ý đến đèn đỏ nên bị cảnh sát giao thông thổi phạt. Tới trường trễ, cô bé chạy vội vào lớp, không kịp chào cha. Người chồng đến văn phòng trễ hai mươi phút, và phát hiện mình đã bỏ quên chiếc cặp làm việc ở nhà. Những diễn tiến tiếp theo đó càng tệ hại hơn. Chiều tối, người chồng căng thẳng trở về nhà, nhận thấy vợ và con không vui vẻ như mọi khi...

Câu chuyện thứ hai:

Buổi sáng, cả gia đình đang dùng điểm tâm. Cô con gái vô tình làm đổ tách cà phê trên bàn vào người cha. Cô bé sợ hãi nép mình muốn khóc. Người cha lấy khăn lau bàn và nhẹ nhàng nói với con: “Không sao đâu con, lần sau con nhớ để ý hơn một chút nhé!”. Người cha lên lầu thay áo và mang theo chiếc cặp. Khi xuống nhà, người cha còn kịp vẫy tay chào con gái đang chuẩn bị lên xe rước đến trường học. Người chồng chào vợ rồi mỗi người vui vẻ đến chỗ làm của mình. Người chồng đến văn phòng sớm năm phút, vui vẻ chào các đồng nghiệp. Một ngày làm việc hiệu quả, mọi việc diễn ra tốt đẹp. Chiều tối, người chồng trở về nhà, thấy vợ và con vui vẻ chờ đón mình.

(Theo Hạt giống tâm hồn, Quyển 6, Bí quyết 10/90, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2019)

Câu 1. Cho biết phương thức biểu đạt chính của hai câu chuyện trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định từ ghép và từ láy trong các từ sau đây: đùng đùng, hối hả, đèn đỏ, căng thẳng. (0,5 điểm)

Câu 3. Trong hai câu chuyện trên, câu chuyện nào có kết quả tốt đẹp? (0,5 điểm)

Câu 4. Từ điểm tâm có nghĩa là gì? (0,75 điểm)

Câu 5. Mấu chốt dẫn đến 2 câu chuyện có diễn biến và kết quả khác nhau là ở chỗ nào? (0,75 điểm)

Câu 6. Qua hai câu chuyện trên, em rút ra bài học gì để có được một kết quả tốt đẹp trong cuộc sống? (1,0 điểm)

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

Kể lại câu chuyện *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga*<sup>1</sup> trích từ *Truyện Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu. Qua hành động đánh cướp, cứu dân và thái độ cư xử với Kiều Nguyệt Nga của Lục Vân Tiên, em nhận thấy nhân vật Lục Vân Tiên là con người như thế nào?

Hết

<sup>1</sup> Có đính kèm tư liệu để làm bài ở trang sau.



Tư liệu để làm bài

## LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGA (Trích Truyện Lục Vân Tiên)

Vân Tiên ghé lại bên đàng,  
Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô.  
Kêu rằng: "Bớ đảng hung đồ,  
Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân."  
Phong Lai đỏ mặt phùng phùng:  
"Thằng nào dám tới lấy lưng vào đây.  
Trước gậy việc dữ tại đây,  
Truyền quân bốn phía phủ vây bịt bùng."  
Vân Tiên tả đột hữu xông,  
Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương Dương.  
Lâu la bốn phía vỡ tan,  
Đều quăng guơm giáo tìm đường chạy ngay.  
Phong Lai trở chẳng kịp tay,  
Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.  
Dẹp rồi lũ kiến chòm ong,  
Hỏi: "Ai than khóc ở trong xe này?"  
Thưa rằng: "Tôi thiệt người ngay,  
Sa cơ nên mới làm tay hung đồ."  
Trong xe chật hẹp khôn phô,  
Cúi đầu trăm lạy cứu cô tôi cùng."  
Vân Tiên nghe nói động lòng,  
Đáp rằng: "Ta đã trừ dòng lâu la.  
Khoan khoan ngồi đó chớ ra,  
Nàng là phận gái, ta là phận trai.  
Tiểu thơ con gái nhà ai,  
Đi đâu nên nổi mang tai bất kì?  
Chẳng hay tên họ là chi?  
Khuê môn phận gái việc gì đến đây?  
Trước sau chưa hãn dạ này,  
Hai nàng ai tớ ai thầy nói ra?"

Thưa rằng: "Tôi Kiều Nguyệt Nga,  
Con này thì tất tên là Kim Liên.  
Quê nhà ở quận Tây Xuyên,  
Cha làm tri phủ ở miền Hà Khê.  
Sai quân đem bức thư về,  
Rước tôi qua đó định bề nghi gia.  
Làm con dâu dám cãi cha,  
Vì đâu ngàn dặm đàng xa cũng đành.  
Chẳng qua là sự bất bình,  
Hay vậy cũng chẳng đáng trình làm chi.  
Lâm nguy chẳng kịp giải nguy,  
Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.  
Trước xe quân tử tạm ngồi,  
Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa.  
Chút tôi liễu yếu đào thơ,  
Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần.  
Hà Khê qua đó cũng gần,  
Xin theo cùng thiếp đền ân cho chàng.  
Gặp đây đương lúc giữa đàng,  
Của tiền chẳng có, bạc vàng cũng không.  
Gẫm câu báo đức thù công,  
Lấy chi cho phi tấm lòng cùng người".  
Vân Tiên nghe nói liền cười:  
"Làm ơn há dễ trông người trả ơn,  
Nay đà rõ dạng nguồn cơn,  
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì.  
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi,  
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng".  
(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục,  
2005, trang 109-111)

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM  
Môn: NGỮ VĂN – LỚP 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>4.0</b>
	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng: không cho điểm.	0,50
	2	- Từ láy: ùng ùng, hối hả - Từ ghép: đèn đỏ, căng thẳng <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Trả lời đúng 04 từ: 0,5 điểm. - Trả lời đúng 02 - 03 từ: 0,25 điểm. - Trả lời đúng 01 từ: không cho điểm.	0,50
	3	Câu chuyện có kết quả tốt đẹp: Câu chuyện thứ hai. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Trả lời đúng như đáp án: 0,50 điểm - Trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.	0,50
	4	Từ điểm tâm: Ăn lót dạ; hoặc ăn nhẹ; hoặc ăn sáng nhẹ; hoặc ăn sáng. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.	0,75
	5	Mẫu chốt dẫn đến 2 câu chuyện có diễn biến và kết quả khác nhau là ở chỗ cách cư xử của người cha khi bị cô bé làm đổ tách cà phê vào người. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Trả lời đúng: 0,75 điểm. - Trả lời không đúng đáp án: không cho điểm. <i>Lưu ý: Nội dung trả lời của thí sinh có thể diễn đạt theo nghĩa tương đương, miễn thể hiện hiểu được ý trên.</i>	0,75
6	Bài học rút ra từ văn bản: để có được một kết quả tốt đẹp trong cuộc sống, có thể: - Biết kiềm chế, không nóng nảy. - Mọi chuyện xử trí một cách ôn hòa... - ... <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Rút ra được 1 ý: 0,5 điểm; 02 ý: 1,0 điểm. - Nếu được vấn đề nhưng không sát hợp với nội dung văn bản hoặc trái	1,00	



	<p><i>pháp luật và đạo đức xã hội: 0,0 điểm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Diễn giải còn sơ lược, chung chung: 0,25 điểm.</i></li> <li>- <i>Diễn giải không sát hợp với nội dung vấn đề: 0,0 điểm.</i></li> </ul> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thí sinh có thể đưa rút ra bài học khác nhưng phù hợp.</i></li> <li>- <i>Nội dung trả lời của thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác, miễn thể hiện được nội dung trên.</i></li> </ul>	
<b>II</b>	<b>LÀM VĂN</b>	<b>6.0</b>
	<p>Kể lại câu chuyện <i>Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga</i> và nhận xét tính cách nhân vật Lục Vân Tiên trong <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> của Nguyễn Đình Chiểu.</p>	
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn</i></p> <p><i>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</i></p>	0,50
	<p><i>b. Xác định đúng luận đề: Kể lại câu chuyện Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga; qua đó, thấy được tính cách nhân vật Lục Vân Tiên.</i></p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Xác định đúng mỗi vấn đề nghị luận: 0,25 điểm;</i></li> <li>- <i>Không xác định được vấn đề: 0,0 điểm</i></li> </ul>	0,50
	<p><i>c. Triển khai nội dung bài viết</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>c.1. Nội dung</p>	
	<p>c.1.1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Giới thiệu được tác giả: 0,25 điểm.</i></li> <li>- <i>Giới thiệu được tác phẩm: 0,25 điểm.</i></li> </ul>	0,50
	<p>c.1.2. Kể lại câu chuyện <i>Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trên đường về nhà thăm cha mẹ, LVT gặp bọn cướp đang bức hại dân lành.</i></li> <li>- <i>LVT tức giận, bẻ cây làm gậy, dùng mảnh xông vào bọn cướp.</i></li> <li>- <i>Tên cầm đầu bọn cướp giận dữ, ra lệnh lâu la vây đánh LVT.</i></li> <li>- <i>Nào ngờ, bọn chúng bị LVT đánh cho một trận, kẻ tử nạn, người trọng thương, bỏ chạy tán loạn.</i></li> <li>- <i>Đánh tan bọn cướp, LVT ân cần hỏi han người gặp nạn, mới biết đó là Kiều Nguyệt Nga, tiểu thư cùng tì nữ trên đường trở về nhà thì gặp nạn.</i></li> <li>- <i>Nguyệt Nga cảm ơn, mời LVT về nhà để đền ơn cứu mạng. LVT từ chối, cho rằng, đó là việc nghĩa, hành động phải làm của người quân tử, không cần phải báo đáp.</i></li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trình bày được mỗi ý: 0,25 điểm.</i></li> <li>- <i>Trình bày được 5 ý nhưng chưa trọn vẹn: 1,00 điểm.</i></li> <li>- <i>Trình bày được 4 ý nhưng chưa trọn vẹn: 0,75 điểm.</i></li> <li>- <i>Trình bày được 3 ý nhưng chưa trọn vẹn: 0,50 điểm.</i></li> </ul>	2,0

<p>- Trình bày được 2 ý nhưng chưa trọn vẹn: 0,25 điểm.  - Không trình bày được ý nào hoặc 1 ý nhưng chưa trọn vẹn: 0,0 điểm</p> <p>Lưu ý, ý 1 có thể trả lời đầy đủ: Triều đình mở khoa thi, Lục Vân Tiên (LVT) từ già thầy xuống núi về kinh ứng thí. Trên đường về nhà thăm cha mẹ... hoặc Triều đình mở khoa thi, LVT từ già thầy xuống núi về kinh ứng thí... hoặc trên đường về nhà thăm cha mẹ...</p>	
<p>c.1.3. Tính cách nhân vật Lục Vân Tiên</p> <p>a) Qua hành động đánh cướp, cứu dân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LVT là người dũng cảm, giữa đường gặp chuyện bất bình chẳng tha (biết bọn cướp nhiều hại dân lành, liền bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô đánh chúng).</li> <li>- Người anh hùng vị nghĩa quên thân (không suy tính thiệt hơn, không ngại hiểm nguy tính mạng, xông vào đánh cướp, cứu dân).</li> <li>- Chàng thanh niên tài ba (một mình tá xung hữu đột đánh tan bọn cướp hung hăng, đông đúc).</li> </ul> <p>b) Qua thái độ cư xử với Kiều Nguyệt Nga</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LVT là người chính trực, hào hiệp (đánh bọn cướp là để cứu dân, trong đó có Kiều Nguyệt Nga - chứ không phải đánh cướp để cứu mỗi Kiều Nguyệt Nga).</li> <li>- Người từ tâm, nhân hậu (thấy hai cô gái chưa hết hãi hùng, chàng liền ân cần hỏi han, an ủi: <i>Tiểu thơ con gái nhà ai/ Đi đâu nên nỗi mang tai bất kì?...).</i></li> <li>- Người trọng nghĩa khinh tài (từ chối cái lạy tạ và mời về nhà để đền ơn của Kiều Nguyệt Nga: <i>Vân Tiên nghe nói liền cười: Làm ơn há dễ trông người trả ơn...).</i></li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mỗi ý: 0,25 điểm.</li> <li>- Trình bày được 5 ý nhưng chưa trọn vẹn: 1,00 điểm.</li> <li>- Trình bày được 4 ý nhưng chưa trọn vẹn: 0,75 điểm.</li> <li>- Trình bày được 3 ý nhưng chưa trọn vẹn: 0,50 điểm.</li> <li>- Trình bày được 2 ý nhưng chưa trọn vẹn: 0,25 điểm.</li> <li>- Không trình bày được ý nào hoặc 1 ý nhưng chưa trọn vẹn: 0,0 điểm</li> </ul>	1,50
<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>Không cho điểm nếu bài làm mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,50
<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về tính cách nhân vật; có cách kể chuyện mới mẻ hoặc ngôn ngữ diễn đạt của học sinh.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức văn học, tiếng Việt trong quá trình phân tích, đánh giá; hoặc biết so sánh với các tác phẩm khác; hoặc trình bày theo cách so sánh từng ý; hoặc vận dụng hiểu biết từ thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; hoặc có ý nghĩ sâu sắc, phù hợp với 1 khía cạnh, vấn đề nào đó;...</li> <li>- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu cảm xúc,...</li> </ul>	0,50

Đáp ứng được mỗi yêu cầu 0,25 điểm	
<b>TỔNG ĐIỂM: 10.00</b>	